

# Kinh tế Trung Quốc thập niên đầu thế kỷ XXI và triển vọng

PHẠM THÁI QUỐC

NGUYỄN MẠNH TUÂN

*Thập niên đầu thế kỷ XXI đánh dấu sự chuyển biến mạnh mẽ của Trung Quốc trong quá trình hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, đồng hành với đà tăng trưởng nhanh, nước này cũng phải đối mặt với không ít vấn đề nan giải. Bài viết phân tích sự phát triển kinh tế Trung Quốc những năm đầu của thế kỷ XXI, đánh giá tác động của khủng hoảng kinh tế toàn cầu tới nền kinh tế và những đối sách ứng phó của Trung Quốc; đồng thời nêu lên những vấn đề đặt ra và triển vọng phát triển kinh tế trong thời gian tới.*

## 1. Kinh tế Trung Quốc phát triển mạnh mẽ sau khi gia nhập WTO

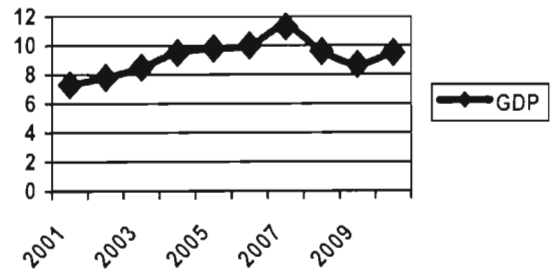
Từ sau khi gia nhập WTO cho đến năm 2007, kinh tế Trung Quốc tăng trưởng liên tục, đều đặn, năm sau cao hơn năm trước. Trong 5 năm (2001 - 2006), mức tăng trưởng GDP của Trung Quốc luôn cao hơn hai lần mức tăng bình quân của thế giới, gấp khoảng 3 lần mức tăng của các nước đang phát triển - đã làm tiềm lực kinh tế của Trung Quốc lớn mạnh vượt trội. Theo tỷ giá hiện hành, tổng GDP của Trung Quốc tăng từ 1.192 tỷ USD năm 2000 lên 4.895 tỷ USD năm 2009. Từ một nền kinh tế đứng thứ 6 thế giới vào đầu thập kỷ, năm 2005 tiềm lực kinh tế của Trung Quốc đã vượt Anh, đứng thứ tư thế giới; từ năm 2008, Trung Quốc đã vượt Đức, vươn lên đứng thứ 3 thế giới, chỉ sau Mỹ, Nhật Bản. Xét theo sức mua tương đương, hiện Trung Quốc lớn thứ hai thế giới, chỉ sau Mỹ. Mức GDP bình quân đầu người của Trung Quốc là 6.210 USD (2008), con số này tương đương 13,6% mức của Mỹ.

Một nghiên cứu của Viện Chính sách Trung Quốc thuộc Đại học Nottingham (Anh) cho biết, Trung Quốc có thể sẽ thay thế Nhật Bản, trở thành nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới trong năm 2010. Trong 8 năm (2001-2008), giá trị kim ngạch xuất nhập khẩu (XNK) tăng từ 474 tỷ USD lên 2.561 tỷ USD; tỷ trọng tổng kim ngạch XNK/GDP tăng từ gần

40% lên 58%; tỷ trọng xuất khẩu/GDP tăng từ 20% lên 32%.

Thương mại nội địa tăng nhanh. Tổng mức bán lẻ hàng hóa xã hội và doanh thu dịch vụ tăng từ 3.910 tỷ NDT (475 tỷ USD) năm 2000 lên 10.848 tỷ NDT (1.595 tỷ USD) năm 2008. Mức tăng bán lẻ hàng hóa xã hội và doanh thu dịch vụ năm 2000 chỉ là 9,7%, nhưng đến năm 2008 là 21,6%<sup>1</sup>.

BIỂU 1: Mức tăng GDP của Trung Quốc 2001 - 2010 (%)



Đánh giá về thập kỷ đầu tiên của thế kỷ XXI, theo nghiên cứu của The Global Language Monitor, một tổ chức theo dõi báo chí và truyền thông của Mỹ, sự trỗi dậy của Trung Quốc trở thành cường quốc kinh tế là đề tài thu hút sự chú ý lớn nhất của dư luận trong thập kỷ này, vượt qua cả cuộc chiến Iraq

Phạm Thái Quốc, PGS.TS., Viện Kinh tế và Chính trị thế giới; Nguyễn Mạnh Tuấn, TS., Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội.

1. Niên giám thống kê Trung Quốc 2008.

và vụ tấn công khủng bố ngày 11-9-2001. Sự vươn lên của Trung Quốc tới một nấc thang mới về kinh tế đã làm thay đổi - và vẫn đang tiếp tục thách thức - "trật tự thế giới mới", *Reuters* trích lời Paul J Payack, chủ tịch Global Language Monitor, bình luận: "Không có gì bất ngờ, sự chuyển mình của Trung Quốc đã đánh bại mọi tin tức khác trong thập kỷ này, kể cả tin về chiến tranh, tai họa kinh tế hay thảm họa thiên nhiên".

Về công nghiệp, Trung Quốc nổi lên như một trung tâm kép, vừa sản xuất hàng rẻ tiền, vừa là trung tâm cung cấp hàng công nghệ cao, đặc biệt là các sản phẩm công nghệ thông tin, các thiết bị nghe nhìn... của thế giới. Năm 2008, Mỹ nhập khẩu 45,8 tỷ USD thiết bị máy tính và 35,8 tỷ USD hàng chế tạo linh kiện từ Trung Quốc<sup>2</sup>, trong khi xuất khẩu sang Trung Quốc 7,56 tỷ USD rác kim loại và kim loại vụn.

Ngành công nghiệp ô tô của Trung Quốc phát triển khá mạnh từ đầu những năm 2000 và gần đây đã trở thành động lực quan trọng thúc đẩy nền kinh tế phát triển. Năm 2002, Trung Quốc sản xuất 3,25 triệu xe ô tô, đứng thứ 5 thế giới. Năm 2003, Trung Quốc cho xuất xưởng 4,44 triệu ô tô, trở thành nước sản xuất ô tô lớn thứ 4 thế giới, vượt Pháp. Năm 2007, thị trường nội địa Trung Quốc có mức tiêu thụ 10 triệu ô tô. Thu nhập tăng, có nhiều tiền, người Trung Quốc cũng tiêu dùng nhiều hơn. Số ô tô được tiêu thụ ở Trung Quốc từ 3,25 triệu chiếc năm 2002 tăng lên 9,38 triệu chiếc năm 2008. Tổng sản lượng xe chế tạo, lắp ráp ở Trung Quốc năm 2009 vào khoảng 10 triệu chiếc. Hiện Trung Quốc là một trong những nước sản xuất và tiêu thụ ô tô hàng đầu thế giới.

Ngành công nghiệp thép của Trung Quốc có bước phát triển vượt bậc. Năm 2003, với tổng sản lượng 210 triệu tấn, Trung Quốc là nước đầu tiên trên thế giới có sản lượng thép đạt trên 200 triệu tấn /năm. Mức này tương đương 25% tổng sản lượng thép của thế giới, lớn hơn tổng sản lượng của hai cường quốc đứng đầu thế giới là Mỹ và Nhật cộng lại.

Trung Quốc đã trở thành nhà sản xuất than lớn nhất thế giới. Năm 2003, sản lượng than của Trung Quốc đạt 1,7 tỷ tấn và đã xuất khẩu 14 triệu tấn than cốc (khoảng 60% tổng khối lượng giao dịch toàn thế giới); năm 2005 có sản lượng là 2,19 tỷ tấn. Năm 2007 Trung Quốc sản xuất 23,9 triệu tấn sợi hóa học, 568,94 triệu tấn thép, 1.360 triệu tấn xi măng, 57,87 triệu tấn phân hóa học, hơn 84 triệu TV màu, hơn 44 triệu tủ lạnh, hơn 80 triệu điều hòa không khí, hơn 8,8 triệu ô tô các loại v.v...

Năm 2008, Trung Quốc sản xuất 136,6 triệu máy tính nhỏ (Micro computer), 559,6 triệu chiếc điện thoại cầm tay, 41,7 tỷ bộ mạch tổng hợp (IC), 2,17 triệu máy kéo cỡ lớn và vừa, 9,34 triệu xe cộ các loại (trong đó có hơn 5 triệu xe con), gần 10 triệu tấn etylen, 51,3 triệu tấn a xít sunfurist, 1,4 tỷ tấn xi măng, 24,1 triệu tấn sợi hóa học, 14,5 triệu tấn đường, 90,3 triệu chiếc TV màu, 47,56 triệu chiếc tủ lạnh, 82,3 triệu chiếc máy điều hòa nhiệt độ...<sup>3</sup>. Cũng năm 2008, Trung Quốc sản xuất 22,78 triệu tấn ôxít nhôm, 500,9 triệu tấn phôi thép, 584,88 triệu tấn thép cuộn, 25,2 triệu tấn kim loại màu (10 loại, trong đó đồng là 3,78 triệu tấn, nhôm là 13,17 triệu tấn...); khai thác 2,793 tỷ tấn than, 190 triệu tấn dầu thô, 76 tỷ m<sup>3</sup> khí đốt, 3.466,8 tỷ Kw giờ điện (trong đó nhiệt điện là 2.790 tỷ Kw giờ, thủy điện là 585,19 tỷ Kw giờ)...

Ba lần thành công trong đưa người lên vũ trụ (tháng 10-2003, tháng 10-2007 và tháng 9-2008) đã đánh dấu sự phát triển vượt bậc của ngành hàng không vũ trụ Trung Quốc trong thập kỷ qua. Trung Quốc trở thành nước thứ 3 sau Liên Xô cũ và Mỹ làm được điều kỳ diệu này. Thành công trong đưa người lên vũ trụ chẳng những đem lại cho Trung Quốc nhiều lợi ích lớn về kinh tế, quân sự, làm cho nhiều cường quốc quân sự khác phải kiêng nể, mà còn mở ra khả năng lớn cho Trung Quốc chiếm lĩnh một phần thị trường

2. CRS, Wayne, China - US Trade Issues, June 3, 2009, tr.62.

3. Full text of China's 2008 statistical communiqué of economic, social development, <http://news.xinhuanet.com/english>.

dịch vụ phóng tàu vũ trụ của thế giới. Cho đến cuối năm 2008, Trung Quốc đã đưa vào quỹ đạo trên 30 vệ tinh nước ngoài và hơn 50 vệ tinh do Trung Quốc chế tạo.

Hỗ trợ cho hoạt động của các ngành công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng... là hệ thống các ngân hàng Trung Quốc và sự phát triển vượt bậc của hệ thống này. Cho đến năm 2007, Trung Quốc có 4 ngân hàng thương mại nhà nước, 11 ngân hàng thương mại cổ phần, 3 ngân hàng cho vay chính sách. Ở cấp địa phương, Trung Quốc có hơn 110 ngân hàng thương mại thành phố (CCBs), 1000 quỹ tín dụng thành thị (UCCs) và 3500 quỹ tín dụng nông thôn. Bốn ngân hàng thương mại nhà nước là: Ngân hàng Nông nghiệp Trung Quốc (ABC), Ngân hàng Trung Quốc (BOC), Ngân hàng Xây dựng Trung Quốc (CCB) và Ngân hàng Công thương Trung Quốc (ICB) - có tổng giá trị tài sản hơn 2000 tỷ USD, có tới 42.000 chi nhánh và tuyển dụng hơn 700.000 lao động. Cuối năm 2007, Trung Quốc có 3 ngân hàng lọt vào danh sách 10 ngân hàng hàng đầu thế giới. Đó là Ngân hàng Công thương Trung Quốc với mức vốn hóa thị trường lên tới gần 340 tỷ USD, Ngân hàng Xây dựng Trung Quốc và Ngân hàng Trung Quốc. Năm 2009, Trung Quốc có 37 tập đoàn lọt vào danh sách 500 tập đoàn lớn nhất thế giới, trong đó có 3 ngân hàng là: Ngân hàng Công nghiệp và thương mại, Ngân hàng Nông nghiệp và Ngân hàng Viễn thông<sup>4</sup>.

*Đầu tư trong nước:* tăng trưởng nhanh liên tục trong nhiều năm, Trung Quốc có điều kiện để tăng đầu tư nhằm thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế, đặc biệt là đầu tư nhiều cho phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng. Từ năm 2001, Trung Quốc công bố Chương trình phát triển đường bộ quốc gia đối với 12 tỉnh miền Trung và miền Tây, trong đó có mở rộng 18.000 km đường vận tải quốc gia với 8 hành lang Đông - Tây và Bắc - Nam, 18.000 km đường quốc gia ở các khu vực miền Tây và 150.000 km đường nông thôn. Theo ước tính của WB, Chương trình có tổng chi phí khoảng 200 tỷ USD trong 20 năm. Trung Quốc đã và đang đẩy mạnh triển khai kế hoạch lớn: xây dựng hơn 50.000 km đường cao tốc trên cả

nước, dự kiến hoàn thành vào năm 2010. Đến lúc đó, Trung Quốc sẽ có đường ô tô đến tất cả các thôn xã. Đây là một phần của "Mạng lưới 7918" về phát triển giao thông đã được Quốc vụ viện Trung Quốc phê chuẩn năm 2004 và được công bố ngày 13-1-2005. Tên "Mạng lưới 7918" có nghĩa là sẽ có 7 tuyến giao thông chính với Bắc Kinh là đầu mối, 9 tuyến Bắc - Nam và 18 tuyến Đông - Tây. Các tuyến giao thông sẽ liên kết hơn 600 thành phố có từ 20 vạn dân trở lên với nhau - thông qua các tuyến đường sắt, đường cao tốc, đường thủy, đường không. Do được đầu tư nhiều, cơ sở hạ tầng giao thông tăng nhanh. Từ năm 2000 đến năm 2007, chiều dài đường sắt của Trung Quốc tăng thêm 10.000 km, từ 68.700 km lên 78.700 km; chiều dài đường quốc lộ tăng thêm 2,178 triệu km, từ 1,402 triệu km lên 3,58 triệu km. Trung Quốc đang mong muốn có được mô hình hệ thống đường quốc gia tốt như của Mỹ trong không quá 25 năm. Hệ thống đường vận tải quốc gia hạng nặng được ưu tiên với 35.000 km, được lập kế hoạch sẽ hoàn thành vào năm 2020 với tổng chi phí khoảng 150 tỷ USD.

Bên cạnh chương trình đầu tư lớn về giao thông, trong 10 năm qua, Trung Quốc cũng đã đầu tư xây dựng nhiều công trình lớn có tầm cỡ thế giới. Trung Quốc đã xây dựng mạng lưới điện có công suất lắp đặt lớn nhất thế giới, đạt 140 triệu kw, với chiều dài 4.600 km, đi qua 14 tỉnh, thành phố của Trung Quốc; đã xây dựng nhà ga xe lửa lớn nhất Châu Á ở Quảng Châu với tổng vốn đầu tư lên tới 512,5 triệu USD; xây dựng đường ống dẫn dầu dài nhất (dài 1.639 km, nối 37 huyện thuộc 4 tỉnh và khu tự trị: Quảng Đông, Quảng Tây, Quý Châu, Vân Nam); xây dựng chiếc cầu cáp dây văng xuyên biển dài nhất thế giới (36 km) nối thành phố Từ Khê ở bờ nam với thành phố Gia Hưng ở bờ bắc của Vịnh Hàng Châu. Đây là một số trong nhiều công trình trọng điểm của Kế hoạch 5 năm lần thứ 10 (2000-2005). Trong năm 2006, đã hoàn thành tuyến đường

---

4. Global Fortune 500, <http://money.cnn.com/magazines/fortune/global500/2009/countries/China.html>.

sắt trên cao nguyên Tây Tạng dài 1.956 km, với độ cao trung bình 4.500m - cao nhất thế giới, nổi tỉnh Thanh Hải với thủ phủ Tây Tạng là Lha-sa; đã cho vận hành đập thủy điện Tam Hiệp (cao 185 m, dài 2.309 m, cần 28 triệu m<sup>3</sup> bê tông), sử dụng 250 nghìn nhân công, tiêu tốn 24,65 tỷ USD, cho tổng sản lượng điện 84,7 tỷ kwh mỗi năm) - lớn nhất hành tinh ngăn sông Dương Tử (tháng 7-2006). Từ tháng 12-2009, Trung Quốc bắt đầu xây dựng cây cầu xuyên biển dài nhất thế giới. Cây cầu sẽ nối trung tâm kinh tế phía nam của tỉnh Quảng Đông với Hồng Kông và Macao. Cầu sẽ có độ dài tổng cộng là 50 km, trong đó, 35 km được vắt qua biển. Toàn bộ dự án ước tính tốn 73 tỷ nhân dân tệ (10,7 tỷ USD). Số tiền này sẽ do chính quyền Đại lục, Hồng Kông và Macao cung cấp. Việc xây dựng sẽ kéo dài trong khoảng 6 năm. Bên cạnh đó, Trung Quốc cũng mua nhiều máy bay và xây dựng thêm nhiều sân bay. Cuối năm 2005, Trung Quốc ký hợp đồng mua 150 chiếc máy bay A-320 của Hãng sản xuất máy bay Airbus của Châu Âu, trị giá 9,7 tỷ USD. Năm 2008, các hãng hàng không Trung Quốc (Hãng hàng không quốc gia Air China, China Eastern Airlines, Hainan Airlines, Xiamen Airlines và Shanghai Airlines) ký một hợp đồng khổng lồ mua 50 máy bay Boeing 787 Dreamliner với trị giá tổng cộng 6 tỷ USD<sup>5</sup>. Theo ông Gao Hongfeng, Phó tổng cục trưởng Tổng cục Hàng không dân dụng Trung Quốc (CAAC), trong 5 năm (2006-2010), Trung Quốc đầu tư 140 tỷ NDT (17,4 tỷ USD) để xây dựng thêm một số sân bay mới và nâng cấp các sân bay hiện có trên cả nước.

*Về kinh tế đối ngoại.* Giá trị tổng kim ngạch xuất nhập khẩu, giá trị xuất khẩu cũng như giá trị nhập khẩu liên tục tăng ở mức trên 20% từ năm 2002 đến 2007. Đặc biệt do hiệu ứng gia nhập WTO, mức tăng của cả 3 chỉ số trên trong 2 năm 2003 và 2004 đều cao hơn 34%. Tổng giá trị xuất nhập khẩu của Trung Quốc từ chỗ chỉ đứng thứ 7 thế giới năm 2000 đã vượt lên đứng thứ 2 thế giới năm 2008. Tỷ trọng tổng xuất khẩu của Trung Quốc trong tổng xuất khẩu thế giới tăng từ 3,92% năm 2000 lên 8,86% năm 2008. Giá trị

xuất nhập khẩu tăng từ 474 tỷ USD năm 2000 lên 2173 tỷ USD năm 2007. Mức xuất siêu tăng vọt hàng chục lần, từ trên dưới 20 tỷ USD đầu những năm 2000 (24 tỷ USD năm 2000), lên hàng trăm tỷ USD trong những năm cuối thập kỷ (2007 là 260 tỷ USD, 2008 là 295 tỷ USD).

Thương mại quốc tế và đầu tư nước ngoài là hai trong nhiều động lực lớn nhất đem lại sự tăng trưởng cao cho nền kinh tế Trung Quốc. Chỉ trong 4 năm, từ năm 2004 đến năm 2008, tổng kim ngạch thương mại tăng gấp 2 lần. Năm 2008, Trung Quốc là nước có khối lượng xuất khẩu lớn thứ hai thế giới và là nước có tổng kim ngạch nhập khẩu lớn thứ 3 thế giới. Trong tổng kim ngạch thương mại của Trung Quốc, có đến hơn một nửa là hoạt động của các công ty nước ngoài làm ăn tại Trung Quốc.

Theo các số liệu của Trung Quốc công bố thì 5 bạn hàng thương mại lớn nhất của Trung Quốc năm 2008 là EU, Mỹ, Nhật Bản, ASEAN 10 và Hồng Kông, trong đó các thị trường xuất khẩu lớn nhất của Trung Quốc là: EU, Mỹ, Nhật Bản. Các thị trường nhập khẩu lớn nhất của Trung Quốc là: Nhật Bản, EU và ASEAN. Trong trao đổi thương mại, Trung Quốc duy trì thặng dư thương mại lớn với Mỹ, EU và Hồng Kông, nhưng lại có thâm hụt thương mại với Nhật Bản và ASEAN. Theo số liệu của phía Mỹ thì họ thâm hụt 266 tỷ USD với Trung Quốc trong năm 2008.

*Về thu hút FDI,* từ năm 2001 đến nay, Trung Quốc vẫn tiếp tục là địa chỉ hấp dẫn dòng vốn FDI của thế giới. Mức FDI thu hút được trên 50 tỷ USD/năm trong những năm 2002-2003, trên 60 tỷ USD/năm trong những năm 2004-2006 và đạt 92 tỷ USD năm 2008.

Từ sau khi gia nhập WTO, Trung Quốc đã điều chỉnh chính sách thu hút FDI, trong đó định hướng ngành cho FDI của Trung Quốc trong giai đoạn này có các đặc điểm sau: tăng số ngành khuyến khích đầu tư. Tăng khuyến khích đầu tư vào các lĩnh vực: cải tạo, phát

5. <http://vietbao.vn/The-gioi/Trung-Quoc-mua-50-may-bay-Boeing-787/40091323/159/>.

triển nông nghiệp hiện đại, các ngành phát triển kết cấu hạ tầng, các ngành công nghệ cao, mới, các ngành bảo vệ môi trường. Mở rộng từng phần đến toàn bộ đầu tư vào những ngành nhạy cảm như dịch vụ tài chính, xuất bản, tuyên truyền, truyền thông, quảng cáo. Giảm danh mục ngành hạn chế và cấm đầu tư theo cam kết WTO. Kết hợp với các chính sách phát triển vùng. Giảm ưu đãi đối với ĐTNN, khuyến khích tăng đầu tư vào ngành dịch vụ. Khuyến khích các dự án sử dụng công nghệ cao, tiết kiệm nguyên vật liệu (thông tin, điện tử, công nghệ sinh học, hàng không, vũ trụ), khuyến khích loại hình đầu tư cho R&D. Kết hợp thu hút ĐTNN với tăng đầu tư ra nước ngoài. Một số lĩnh vực mới mở cửa với phạm vi hạn chế chuyển sang mở cửa toàn bộ. Khuyến khích các dự án đầu tư vào ngành xây dựng cơ sở hạ tầng và các ngành năng lượng, nguyên vật liệu. Khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực sử dụng tổng hợp nguồn tài nguyên và tái sinh tài nguyên, bảo vệ môi trường, công trình quản lý đô thị. Khuyến khích các dự án có thể phối hợp chiến lược phát triển miền Tây, các dự án đầu tư vào những sản phẩm xuất khẩu toàn bộ.

Nhờ dòng FDI vào rất lớn, thặng dư thương mại nhiều và khối lượng mua ngoại tệ cao, Trung Quốc đã trở thành nước có mức dự trữ ngoại hối cao nhất thế giới - đạt 1900 tỷ USD vào cuối năm 2008 và đạt xấp xỉ 2300 tỷ USD vào thời điểm cuối năm 2009<sup>6</sup>. Trong tổng số 853 tỷ USD vào Trung Quốc đến cuối năm 2008, có 41% đến từ Hồng Kông; 10,5% đến từ Đảo Virgin (Anh); 8,1% đến từ Nhật Bản; 7,5% đến từ Mỹ; 5,6% đến từ Đài Loan; 4,4% đến từ Xingapo và 3,7% đến từ Hàn Quốc.

Thập niên đầu thế kỷ XXI cũng đánh dấu việc Trung Quốc kết hợp thu hút FDI với tăng đầu tư ra nước ngoài. Tổng đầu tư ra nước ngoài (ODI) của Trung Quốc tăng từ 2,9 tỷ USD năm 2003 lên 52,2 tỷ USD năm 2008. Tổng đầu tư ra nước ngoài cộng dồn đến năm 2008 là 170,1 tỷ USD. Theo tính toán của Bộ Thương mại Trung Quốc, mức tăng ODI bình quân của Trung Quốc trong giai đoạn 2005-2010 là 20%/năm. Trong đầu tư ra nước ngoài,

các công ty Trung Quốc rất chú trọng tìm các cơ hội trong khai thác mỏ, nhằm giảm sự phụ thuộc của Trung Quốc vào các nguồn cung từ nước ngoài. Theo ước tính có khoảng 52% tổng đầu tư trực tiếp của Trung Quốc ra nước ngoài nhằm vào khai thác mỏ, 26,5% nhằm vào kinh doanh và dịch vụ, 13,5% nhằm vào ngành chế tạo.

*Về nông nghiệp.* Trung Quốc chủ trương “tam nông”, coi trọng nông nghiệp, thực hiện nhiều biện pháp hỗ trợ nông dân, đẩy mạnh đầu tư thúc đẩy nông nghiệp, nông thôn phát triển nhằm giảm bớt chênh lệch thành thị - nông thôn, giữ người nông dân ở lại nông thôn, gắn bó với ruộng đồng, giảm bớt dòng người đổ dồn về các đô thị. Từ năm 2001 đến năm 2007, Trung Quốc đã áp dụng nhiều biện pháp hỗ trợ nông nghiệp có hiệu quả: *Thứ nhất*, từ năm 2001, từng bước xóa bỏ dần thuế nông nghiệp. Đến năm 2007, xóa bỏ hoàn toàn thuế nông nghiệp, thuế chăn nuôi, thuế đặc sản trên phạm vi toàn quốc. *Thứ hai*, tăng đầu tư cho nông thôn. Trong 5 năm 2002-2007, Trung ương đã chi 1600 tỷ NDT (tương đương 200 tỷ USD) cho tam nông, trong đó chi gần 300 tỷ NDT (gần 40 tỷ USD) cho xây dựng các công trình cơ bản ở nông thôn. *Thứ ba*, có chính sách hỗ trợ ở nhiều lĩnh vực, nhiều mức độ khác nhau như: từ năm 2004 hỗ trợ trực tiếp đối với nông dân trồng lương thực, hỗ trợ về giống, hỗ trợ mua máy móc công cụ. Từ năm 2006 hỗ trợ tư liệu sản xuất nông nghiệp. Mức hỗ trợ trực tiếp đối với nông dân trồng lương thực trong các năm 2004-2006 tương ứng là 11.600 triệu NDT; 13.200 triệu NDT và 14.200 triệu NDT. Mức hỗ trợ nhân rộng giống trong các năm 2004-2006 tương ứng là 2.852 triệu NDT, 3.752 triệu NDT và 4.020 triệu NDT. Mức hỗ trợ mua máy móc công cụ là: 70 triệu NDT năm 2004; 300 triệu NDT năm 2005 và 670 triệu NDT năm 2006.

6. Andrew Batson, China Rises on Power of Stimulus, JULY 16, 2009, <http://online.wsj.com/article/SB124768125855446621.html>.

Tính trong 6 năm (2001-2007), sản lượng nhiều loại nông sản chính đã tăng khá đều đặn. Tổng sản lượng lương thực cả nước tăng từ mức 452,6 triệu tấn năm 2001, lên 530 triệu tấn năm 2009. Trong thời gian 2001-2006, sản lượng bông tăng từ 5,32 triệu tấn lên 6,73 triệu tấn. Năm 2007, thực hiện toàn diện miễn học phí cho con em nông dân. Đây được xem là cột mốc quan trọng trong phát triển giáo dục cả nước, đồng thời thiết lập hệ thống y tế công cộng phủ khắp các vùng nông thôn. Thu nhập của cư dân nông thôn tăng từ 2.366 NDT năm 2001 lên 3.255 NDT năm 2005 và đạt 4.140 NDT năm 2007. Trong 8 năm (2000-2008), nông nghiệp Trung Quốc có sự chuyển đổi mạnh trong cơ cấu nông nghiệp: phần của trồng trọt trong tổng giá trị sản lượng nông nghiệp tăng từ 49,7% lên 55,7%; phần của chăn nuôi tăng từ 29,7% lên 37,2%; phần của ngư nghiệp giảm từ 10,9% xuống còn 9,3%. Đến năm 2008, sản lượng bình quân đầu người với thịt đạt 40,3 kg, hoa quả 145 kg, thủy sản 37kg.

Mười năm đầu thế kỷ XXI cũng đánh dấu sự chuyển biến vượt bậc của Trung Quốc về sự gia tăng số người giàu có, lần đầu tiên Trung Quốc có số tỷ phú nhiều thứ 2 thế giới, chỉ sau Mỹ. Nếu năm 2006, cả nước Trung Quốc chỉ có 15 tỷ phú USD thì năm 2007, nước này có đến 108 tỷ phú USD<sup>7</sup>, năm 2008 là 130; bên cạnh đó, Trung Quốc còn có 345 triệu phú USD.

Nhìn chung, từ sau khi gia nhập WTO, kinh tế Trung Quốc phát triển nhanh hơn, ổn định và liên tục (cho đến trước khủng hoảng kinh tế toàn cầu). Tuy nhiên, trong thực hiện các cam kết của mình, Trung Quốc vẫn còn một số tồn tại, cụ thể là: trong 8 năm, từ 2001 đến 2009, mức thuế quan trung bình tổng thể của Trung Quốc đã hạ từ 15,6% năm 2001 xuống 9,9% năm 2009, trong đó mức thuế đối với các sản phẩm công nghiệp và nông nghiệp tương ứng là 8,9% và 15,2%<sup>8</sup>. Nhiều các biện pháp phi thuế quan đã bị xóa bỏ.

## **2. Tác động của khủng hoảng kinh tế toàn cầu và đối phó của Trung Quốc**

Từ cuối năm 2008, do bị tác động mạnh của khủng hoảng kinh tế toàn cầu, mức tăng

trưởng kinh tế của Trung Quốc bắt đầu suy giảm mạnh, từ 10,1% trong quý II-2008 xuống còn 9% trong quý III và chỉ còn 6,8% trong quý IV-2008. Xuất khẩu của Trung Quốc tháng 1-2009 hạ mạnh nhất trong 13 năm. Giá nhà đất tại 70 thành phố của Trung Quốc giảm chưa từng có trong 4 năm trở lại đây. Ngày 5-3-2009, tại phiên khai mạc kỳ họp thứ hai Quốc hội Trung Quốc khóa XI, Thủ tướng Ôn Gia Bảo cho rằng, năm 2009 là năm khó khăn nhất mà Trung Quốc đối mặt trong thế kỷ này.

Ở Trung Quốc, 80% việc làm phụ thuộc vào các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Thành phố Ôn Châu (tỉnh Triết Giang), nơi kinh tế tư nhân phát triển nhất, là hình mẫu cho các nơi khác ở Trung Quốc, một điển hình phát triển thủ công nghiệp ở vùng duyên hải Đông Nam Trung Quốc. Vậy mà trong 6 tháng đầu năm 2008, gần 10% các nhà máy sản xuất giày ở đây đã phải đóng cửa - một điều chưa từng thấy. Từ đầu năm đến tháng 10-2008, các doanh nghiệp chế tạo sử dụng nhiều lao động trong các lĩnh vực xuất giày, bột lửa, kính, quần áo... đều trong tình trạng thoi thóp, sống dở chết dở. Cuối tháng 3-2008, Giám đốc phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ của Ôn Châu, Zhou Dewen, trong trả lời phỏng vấn truyền hình Trung ương cho biết, gần 20% các doanh nghiệp Ôn Châu đã ngừng hoặc giảm 50% hoạt động<sup>9</sup>. Cho đến tháng 10-2008, các doanh nghiệp trước đây chưa bào giờ thiếu tiền mặt thì bây giờ cũng lâm vào khó khăn. Lợi dụng tình trạng này, một số chủ đầu tư phát lên nhờ hoạt động tín dụng lên lút - cho vay nặng lãi với mức từ 1,5 đến 3% tháng. Cuối tháng 10-2008, có từ 9.000 đến 45.000 xí nghiệp, nhà máy trong vùng Quảng Châu, Đông Quảng, Thâm Quyến ở phía nam Trung Quốc lâm vào cảnh khó khăn, phải đóng cửa và ít nhất hơn 2 triệu người mất việc làm<sup>10</sup>.

---

7. Đài Tiếng nói Hoa Kỳ, ngày 24-10-2007.

8. Wayne M. Morrison, China - US Trade Issues, CRS 3/6/2009, tr. 16.

9. Tài liệu tham khảo đặc biệt, ngày 5-11-2008.

10. Đài RFI 10/11, tin kinh tế 12-11-2008.

Sau rất nhiều nỗ lực của Chính phủ cùng các cơ quan, doanh nghiệp, cũng như nỗ lực của các địa phương, kinh tế Trung Quốc đã chạm đáy trong khủng hoảng vào quý I-2009 (mức tăng GDP đạt 6,8 trong quý IV-2008, 6,1% trong quý I-2009), bắt đầu hồi phục từ quý II-2009 (7,5% trong quý II-2009 và 10,7% trong quý IV-2009). Năm 2009, kinh tế Trung Quốc tăng trưởng 8,7%. Tuy nhiên, mức tăng GDP phục hồi không có nghĩa là mọi mặt của nền kinh tế đều có xu hướng tốt hơn. Kim ngạch thương mại của Trung Quốc giảm 353 tỷ USD trong năm 2009, thặng dư thương mại giảm 99,4 tỷ USD so với mức năm 2008.

### *Ứng phó của Trung Quốc:*

Rất nhiều các biện pháp được Trung Quốc đưa ra từ quý IV-2008 để đối phó với khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Đáng chú ý là ngày 9-11-2008, Chính phủ Trung Quốc đã thông qua gói kích thích kinh tế 4.000 tỷ NDT, tương đương 586 tỷ USD. Đây là một kế hoạch kích thích phát triển kinh tế lớn nhất từ trước đến nay được thực hiện ở Trung Quốc. Số tiền khổng lồ này được sử dụng trong 3 năm (2008-2010), trong đó khoảng 100 tỷ NDT (tương đương 14,5 tỷ USD) được sử dụng ngay trong quý IV-2008.

Theo kế hoạch, phần lớn số tiền 4.000 tỷ NDT này để thực hiện những chương trình trong 10 lĩnh vực như: xây dựng nhà ở cho người có thu nhập thấp, phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn, mở rộng mạng lưới giao thông vận tải, phát triển y tế giáo dục, tăng cường bảo vệ môi trường, đổi mới công nghệ... tái thiết các vùng bị tàn phá do thiên tai, mà trước hết là các khu vực chịu tác động mạnh của trận động đất hồi tháng 5-2008 ở Tứ Xuyên và các vùng lân cận thuộc hai tỉnh Cam Túc và Thiểm Tây.

Bên cạnh đó, để đối phó với tình trạng nhu cầu bên ngoài sụt giảm mạnh, khiến nhiều cơ sở sản xuất cho xuất khẩu bị trì trệ, hoặc phải ngừng hoạt động, Trung Quốc đã nâng mức hoàn thuế xuất khẩu đối với 3.486 sản phẩm (1/4 danh mục hàng xuất khẩu bị đánh thuế). Chẳng hạn mức hoàn thuế xuất khẩu đối với đồ chơi, hàng dệt may tăng từ các mức 11% và

13% lên mức 14%. Các hàng hóa khác được hưởng mức hoàn thuế xuất khẩu từ 9% đến 13%. Bên cạnh đó, Chính phủ Trung Quốc còn quyết định cắt giảm thuế cho các công ty khi mua tài sản cố định như các loại máy móc, thiết bị nhằm kích thích tăng đầu tư. Theo ước tính, riêng khoản cắt giảm thuế này giúp các công ty giảm được chừng 120 tỷ NDT chi phí (17,6 tỷ USD). Ngoài ra, để khuyến khích đầu tư nhiều hơn cho phát triển, Trung Quốc còn bỏ hạn ngạch cho vay đối với các doanh nghiệp nhỏ, tăng trợ giá cho nông dân.

### **3. Các vấn đề đặt ra**

Bên cạnh nhiều thành tựu lớn ở trên, theo chúng tôi, có một số vấn đề chính đặt ra với nền kinh tế Trung Quốc như sau:

**3.1. Trình độ công nghệ** và mức độ sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên của Trung Quốc trong nhiều thập kỷ nhìn chung là thấp. Theo nghiên cứu của Viện Khoa học xã hội Trung Quốc, vào đầu những năm 2000, Trung Quốc xếp thứ 56 trong số 59 nước được khảo sát về sử dụng tiết kiệm các nguồn tài nguyên, trong khi các nước: Đan Mạch, Thụy Sĩ, Ai Len, Anh, Hà Lan, Na Uy là những nước sử dụng tài nguyên có hiệu quả nhất thế giới. Năm 2003, tiêu hao năng lượng của Trung Quốc trên một đơn vị GDP vẫn cao gấp 4 lần so với mức bình quân của thế giới, gấp 11 lần so với mức của Nhật Bản. Thực tế này cho thấy, Trung Quốc chưa thoát ra khỏi mô hình phát triển dựa vào sử dụng quá nhiều tài nguyên. Điều này được thấy rõ hơn trong cơ cấu năng lượng tiêu thụ của Trung Quốc. Năm 2005, trong tổng các loại năng lượng sử dụng, tiêu dùng: than chiếm 68,7%, dầu khí chiếm 24%, thủy điện và điện hạt nhân chiếm 7,3%. Điều này đúng với một ý kiến nhận xét: "Cho đến năm 2007, trong khi thế giới đã chuyển sang dầu khí (Anh đứng đầu) hay năng lượng hạt nhân (Pháp đứng đầu)... thì Trung Quốc vẫn nằm ngoài trào lưu phát triển năng lượng thế giới - đang ở trong thời đại than đá, với hiệu suất và hiệu quả rất thấp". Năm 2007, than chiếm 69,4% tổng năng lượng thô sử dụng và chiếm 82,9% năng lượng dùng trong phát điện, cao hơn nhiều so

với mức bình quân của thế giới (26,2% và 40%)<sup>11</sup>. Trung Quốc hiện tiêu thụ 2,4 tỷ tấn than cứng (HCU)/năm, tương đương 16% tổng tiêu thụ than toàn cầu. Riêng năm 2008, Trung Quốc nhập đến 18 triệu tấn than. Theo dự báo, đến năm 2020, Trung Quốc sẽ tiêu thụ từ 6,8 đến 11,7 tỷ tấn HCU.

Công nghiệp tiêu thụ nhiều tài nguyên đi kèm với vấn đề ô nhiễm môi trường. Sức ép môi trường ngày càng lớn khi có đánh giá cho rằng hiện nay Trung Quốc phải chi tương đương 10% GDP mỗi năm cho giải quyết các vấn đề môi trường. Chính vì vậy mà trong khoảng 15 năm trở lại đây, Trung Quốc rất quan tâm đến phát triển công nghiệp sử dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến.

### 3.2. Hàng hóa kém chất lượng

Trong những năm 2004 – 2006, hàng Trung Quốc từng bị nhiều quốc gia kêu về chất lượng kém. Tuy nhiên năm 2008 là một điển hình. Năm 2008, Trung Quốc được nhiều nước biết đến vì đã đưa ra thị trường (nội địa và quốc tế) sữa bần do bị nhiễm Melamine. Vụ việc dẫn đến làn sóng mạnh mẽ về thu hồi sữa Trung Quốc ở nước ngoài (Xingapo, Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan...), một số nước còn tiến hành tịch thu, hoặc kêu gọi tẩy chay hàng Trung Quốc (Myanma). Sự việc đã một lần nữa cảnh báo về những yếu kém trong quản lý chất lượng thực phẩm ở Trung Quốc. Đồng thời, điều này một mặt làm khó khăn cho ngành chăn nuôi lấy sữa, mặt khác làm giảm uy tín hàng Trung Quốc trên thị trường thế giới. Tháng 11-2009, Trung Quốc đã tử hình hai đối tượng liên quan tới vụ sữa nhiễm bần - làm 6 trẻ em nước này thiệt mạng và hơn 300.000 trẻ nhỏ khác bị bệnh sau khi dùng phải sữa nhiễm melamine, một hóa chất công nghiệp được dùng để chế tạo sản phẩm nhựa và phân bón. Khi được cho vào thực phẩm, nó làm chỉ số protein trong thực phẩm tăng cao, nhưng lại gây sạm thận và suy thận<sup>12</sup>.

EU là một đối tác thương mại lớn của Trung Quốc. Ủy ban Châu Âu (EC) cho biết, Trung Quốc hiện là nguồn cung chủ yếu cho

các loại hàng giả vào thị trường EU, chiếm 54% trong năm 2008. EC còn cho biết số hàng giả vào EU bị bắt giữ tăng tới 125% vào năm 2008. Năm 2008, Hải quan của các nước thành viên EU bắt giữ số lượng mặt hàng bị làm giả tăng gấp 2,2 lần so với năm 2007. Các mặt hàng bị làm giả nhiều nhất là đĩa CD và DVD, thuốc lá giả, thuốc chữa bệnh giả<sup>13</sup>.

### 3.3. Vấn đề tỷ giá đồng Nhân dân tệ

Sự gia tăng nhanh xuất khẩu của Trung Quốc sang Mỹ khiến Mỹ chịu thâm hụt trong buôn bán với Trung Quốc ngày càng lớn. Trong những năm 1997-1998, mức thâm hụt là 49,6 tỷ USD và 56,9 tỷ USD. Sang năm 2002, mức thâm hụt là 103 tỷ USD; năm 2008 là 266 tỷ USD.

Mỹ cho rằng một trong những nguyên nhân của tình trạng này là do chế độ quản lý tỷ giá của Trung Quốc. Từ nhiều năm nay, đồng Nhân dân tệ được ấn định tỷ giá cố định với đồng đôla Mỹ, trong khi đồng đôla Mỹ bị mất giá so với đồng Euro, Yên Nhật..., khiến hàng xuất khẩu của Trung Quốc rẻ hơn nhiều, dẫn đến mức thâm hụt buôn bán lớn của Mỹ. Mỹ cho rằng Trung Quốc phải chịu trách nhiệm về việc 2,7 triệu người Mỹ mất việc làm trong 3 năm (2005-2007) và cho rằng Trung Quốc cần nới lỏng kiểm soát tỷ giá hoặc thả nổi đồng Nhân dân tệ, khi làm như vậy, đồng Nhân dân tệ có thể tăng giá 30-40%. Theo nhà kinh tế Nicholat Lardy: “nếu Trung Quốc định giá lại đồng Nhân dân tệ ở mức tăng giá 20% thì sẽ làm thặng dư mậu dịch của Trung Quốc trong buôn bán với Mỹ giảm bớt khoảng 10 tỷ USD”. Bộ trưởng thương mại Mỹ trong chuyến thăm Trung Quốc 28-10 – 4-11-2003 cho rằng, Trung Quốc phải điều chỉnh chính sách tiền tệ, mở cửa thị trường cho sự thâm nhập của hàng hóa Mỹ.

11. IEA, 2007.

12.

[http://home.vnn.vn/trung\\_quoc\\_tu\\_hinh\\_2\\_nguoi\\_lien\\_qua\\_n\\_vu\\_sua\\_nhiem\\_ban-100728832-616492552-0](http://home.vnn.vn/trung_quoc_tu_hinh_2_nguoi_lien_qua_n_vu_sua_nhiem_ban-100728832-616492552-0).

13. <http://www.socbay.com/news/detail/trung-quoc-la-nguon-cung-cap-hon-mot-nua-hang-gia>.

Việc Trung Quốc duy trì thặng dư thương mại với Mỹ (cũng như với EU) trong nhiều năm là một trong nhiều nhân tố liên quan đến mức dự trữ ngoại tệ lớn nhất thế giới - hơn 2000 tỷ USD hiện nay. Đây cũng là nhân tố khiến cho Trung Quốc nắm giữ nhiều trái phiếu chính phủ Mỹ. Theo điều tra của Cục Kho bạc Mỹ, tính đến cuối tháng 6-2008, Trung Quốc nắm giữ khoảng 1.205 tỷ USD trái phiếu Mỹ các loại, chiếm 23,5% tổng lượng trái phiếu Mỹ do nước ngoài nắm giữ, so với mức 922 tỷ USD vào tháng 6-2007 và 188 tỷ USD, chiếm 9,6% vào năm 2002<sup>14</sup>.

Trong ngắn hạn, những bằng chứng cho thấy xác suất để Trung Quốc chuyển hẳn sang chế độ thả nổi tỷ giá là rất nhỏ. Tuy nhiên, do sức ép từ Mỹ và EU nên chắc chắn Trung Quốc sẽ tiếp tục định giá lại đồng Nhân dân tệ. Mâu thuẫn và xung đột lợi ích giữa Trung Quốc với Mỹ và EU sẽ quyết định quỹ đạo và biên độ của những thay đổi này trong thời gian tới.

Ngoài ra còn một số vấn đề khác như: sức ép về dân số và việc làm, sức ép về tài nguyên và môi trường. Về chính trị, nổi lên là vấn đề Pháp Luật công (năm 2000) và vấn đề Tây Tạng (đầu năm 2008). Những vấn đề này cần được giải quyết, nếu không sẽ tác động hạn chế tăng trưởng, đặc biệt là tăng trưởng bền vững ở Trung Quốc.

#### **4. Tác động đối với khu vực và thế giới**

##### **4.1. Trung Quốc góp phần làm tăng giá nhiên liệu, năng lượng của thế giới**

Trung Quốc tăng trưởng nhanh đã thúc đẩy gia tăng nhanh nhu cầu tiêu thụ năng lượng, đặc biệt là dầu mỏ. Trung Quốc đã trở thành nước tiêu thụ dầu mỏ lớn thứ hai thế giới sau Mỹ, với mức tiêu thụ 7,6 triệu thùng dầu mỗi ngày trong năm 2007 (so với mức 3,9 triệu thùng mỗi ngày năm 1997). Theo dự báo, con số sẽ đạt mức 13,6 triệu thùng/ngày vào năm 2030. Trước đây Trung Quốc xuất khẩu ròng về dầu, nhưng tăng trưởng kinh tế nhanh, từ năm 1993, Trung Quốc trở nước nhập khẩu ròng về dầu mỏ. Lượng dầu nhập khẩu ròng tăng từ 0,632 triệu thùng/ngày năm 1997 lên 4,1 triệu thùng/ngày năm 2008,

Mức nhập khẩu ròng về dầu tăng gấp 2 lần trong 5 năm (2003-2008). Năm 2008, Trung Quốc trở thành nước nhập khẩu ròng về dầu mỏ lớn thứ 3 thế giới, chỉ sau Mỹ và Nhật Bản. Mức độ phụ thuộc nhập khẩu dầu của Trung Quốc hiện là 50%, dự tính sẽ tăng lên 80% vào năm 2030<sup>15</sup>.

Theo dự báo của ngân hàng Đức, Deutsche Bank, trong 10 năm tới (đến khoảng năm 2020), nhập khẩu dầu khí của Trung Quốc sẽ tăng 21%, nhập khẩu đồng tăng 16%, nhập khẩu gỗ tăng 13%, nhập khẩu thịt lợn tăng 11%, trong khi nhập khẩu nguyên liệu và nhiều sản phẩm nông nghiệp khác cũng tăng rất mạnh<sup>16</sup>. Đương nhiên, sự tăng nhanh các nhu cầu này của Trung Quốc sẽ thúc đẩy tăng giá cả nhiều sản phẩm của thế giới.

**4.2. Trung Quốc tăng đầu tư ra nước ngoài, chiếm lĩnh thị trường thế giới,** tạo ra cuộc cạnh tranh ngầm về thị trường với nhiều đối tác khác. Trong 3 năm từ 2004 đến 2006, tổng mức đầu tư ra nước ngoài của các công ty Trung Quốc tương ứng là 5,5 tỷ USD; 6,92 tỷ USD và 16,1 tỷ USD. Trong đầu tư ra nước ngoài, các công ty Trung Quốc rất chú trọng tìm các cơ hội trong khai thác mỏ, nhằm giảm sự phụ thuộc của Trung Quốc vào các nguồn cung từ nước ngoài. Theo ước tính có khoảng 52% tổng đầu tư trực tiếp của Trung Quốc ra nước ngoài nhằm vào khai thác mỏ, 26,5% nhằm vào kinh doanh và dịch vụ, 13,5% nhằm vào ngành chế tạo.

Đến nửa cuối thập niên đầu thế kỷ XXI, nhiều tập đoàn doanh nghiệp Trung Quốc đã vươn lên trở thành các tập đoàn hàng đầu thế giới, coi thị trường quốc tế là địa bàn kinh doanh chủ yếu, đánh dấu bước chuyển sang hướng ra thị trường nước ngoài trong phát triển của công nghiệp Trung Quốc. Trong số 500 công ty đứng đầu thế giới do Fortune

14. CRS, Wayne, China - US Trade Issues, June 3/2009, tr. 2.

15. International Energy Agency, 2007 World Energy Outlook, p 168).

16. Trung Quốc, cơ hội và thách thức đối với Mỹ Latinh, Tin kinh tế, 10-12-2009, tr. 4.

<http://vnexpress.net/GL/The-gioi/2009/12/3BA1726F/>

Global (Mỹ) xếp hạng, năm 2002 có 11 công ty Trung Quốc; năm 2006 có 20 công ty Trung Quốc; năm 2009 có 37 công ty Trung Quốc. Trong số này, có 3 công ty nằm trong danh sách top 20 công ty đứng đầu thế giới là: Công ty Sinopec với thu nhập 207,8 tỷ USD, xếp thứ 9; Công ty China National Petroleum với thu nhập 181,12 tỷ USD, xếp thứ 13 và Công ty State Grid với thu nhập 164,13 tỷ USD, xếp thứ 15. Bên cạnh đó, Trung Quốc còn nhiều tập đoàn mạnh khác trong công nghiệp như: PetroChina (dầu khí, doanh thu 129,8 tỷ USD năm 2008); Haier (đồ gia dụng); Baosteel (thép, doanh thu 35,5 tỷ USD năm 2009); CNOOC (dầu khí); Chaico (nhôm); Huawei (điện thoại); TCL (hàng điện tử); Lenovo (máy tính cá nhân, doanh thu 16,7 tỷ USD năm 2008); Galanz (đồ gia dụng); Tsingtao (đồ uống).

Trong khu vực, Trung Quốc đã và đang tăng đầu tư vào nhiều nước ASEAN cũng như dòng tiền viện trợ kinh tế của Trung Quốc cho các nước Lào, Campuchia, Myanmar..., làm gia tăng ảnh hưởng của Trung Quốc đối với các nước láng giềng.

### **4.3. Trung Quốc tranh thủ cơ hội khủng hoảng để tăng ảnh hưởng của mình**

Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới là cơ hội để Trung Quốc khẳng định vị thế. Trong khi phương Tây khó khăn, Bắc Kinh đã đổ hàng chục tỷ đôla cung cấp tín dụng, hoặc đầu tư cho các tổ chức quốc tế và những nước nghèo hơn, nhằm thắt chặt quan hệ và tăng ảnh hưởng của mình. Yan Xuetong, chuyên gia quan hệ quốc tế Đại học Thanh Hoa Bắc Kinh khẳng định: "Khi ngày càng nhiều nước hỏi đến tiền của Trung Quốc, thì tầm ảnh hưởng của chúng ta ngày càng mở rộng". Thậm chí nhiều người đã nghĩ đến một kịch bản sóng đôi quyền lực trên thế giới của G2 - gồm Mỹ và Trung Quốc<sup>17</sup>, trong khi nhiều nước, cả các nước lớn gặp khó khăn, thì Trung Quốc đã sử dụng tình hình này, tăng đầu tư (FDI, ODA) cho một số nước (Châu Phi, Mỹ Latinh ...) để tăng ảnh hưởng của mình. Trường hợp Giamaca là một ví dụ đã được tờ Washington Post bàn đến nhiều (với

việc Trung Quốc cho Giamaca vay 138 triệu USD vào tháng 3-2009). Không chỉ dùng tiền dư thừa để mua trái phiếu các nước, năm 2008, các công ty quốc doanh Trung Quốc đã đầu tư 13 tỷ USD vào Châu Âu và có cổ phần hơn 20 tỷ USD tại 3 công ty khai thác mỏ tại Australia.

Tại Hội nghị G20 (diễn ra vào ngày 2-4-2009 tại London), Thống đốc Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc lên tiếng đề nghị quốc tế mở rộng phạm vi sử dụng loại tiền SDR (Special Drawing Right) do Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) sáng lập. SDR là đơn vị tiền tệ dựa trên ba loại tiền Euro, đồng Yên và đôla Mỹ.

Gần đây Trung Quốc liên tục tiến hành các thỏa thuận hoán đổi tiền tệ với các nước khác trên thế giới nhằm đạt được tham vọng là nâng vị thế của đồng Nhân dân tệ, thay thế đồng đôla Mỹ trong các giao dịch quốc tế. Từ tháng 12-2008, Trung Quốc đã ký thỏa thuận hoán đổi tiền tệ song phương với 6 quốc gia với tổng giá trị lên tới 650 tỷ NDT. Việc ký hiệp định trao đổi tiền tệ song phương này sẽ đẩy tham vọng quốc tế hóa đồng Nhân dân tệ của Trung Quốc lên một tầm cao mới. Trung Quốc không những thực hiện chế kế hoạch này trong các đàm phán trên giấy tờ, mà còn tăng cường bằng những hành động thực tế. Mục tiêu của Trung Quốc chính là trong các trao đổi thương mại quốc tế, đồng Nhân dân tệ có thể được sử dụng như một đơn vị tiền tệ then chốt.

### **5. Triển vọng đến năm 2020**

Tất cả các dự báo của các định chế quốc tế từ Ngân hàng Phát triển Châu Á, Quỹ Tiền tệ quốc tế, Ngân hàng Thế giới đều cho rằng triển vọng tăng trưởng của Trung Quốc trong năm 2010 là sáng sủa hơn so với năm 2009. Các dự báo mức tăng GDP của Trung Quốc dao động từ 9 đến 9,5%. Hiện nay, Trung Quốc đã đưa ra nhiều chương trình đầu tư công cộng vừa để phát triển, hiện đại cơ sở hạ tầng, vừa để thúc đẩy tăng thêm việc làm trong bối cảnh khủng hoảng. Trong 2 năm (2010, 2011) Trung Quốc sẽ có thêm 42 tuyến

17. <http://vnexpress.net/GL/The-gioi/2009/12/3BA1726F/>.

đường sắt cao tốc. Đồng thời hàng chục thành phố lớn của nước này đã và đang tăng đầu tư, mở rộng hệ thống xe điện ngầm. Trong năm 2009, tổng đầu tư cho xây dựng cơ sở hạ tầng của Trung Quốc tăng đến 70%<sup>18</sup>.

Có nhiều đánh giá Trung Quốc đã đang và sẽ tăng trưởng nhanh, chẳng bao lâu Trung Quốc sẽ đuổi kịp, vượt Mỹ, trở thành nền kinh tế đứng đầu thế giới. Tuy nhiên, theo đánh giá của chúng tôi, đến năm 2020, Mỹ vẫn là nền kinh tế đứng đầu thế giới cả về tiềm lực kinh tế, chính trị và quân sự. Đến năm 2020, nếu thế giới là thế giới hai cực thì đó là Mỹ và Nga, chứ không phải là Mỹ và Trung Quốc. Về kinh tế, chúng tôi đồng ý với dự báo của EIU cho rằng đến năm 2020, Mỹ vẫn đứng đầu thế giới với GDP khoảng hơn 23 nghìn tỷ USD, theo sau là Trung Quốc với hơn 16 nghìn tỷ USD, tiếp đó là Nhật, Đức, Ấn Độ, Pháp... Đương nhiên, vì là nền kinh tế lớn thứ hai thế giới, cho nên ảnh hưởng kinh tế, chính trị của Trung Quốc với thế giới cũng như với khu vực sẽ lớn hơn nhiều so với mức hiện nay. Còn về thể chế chính trị, chúng tôi xin dẫn ý kiến của một nhà nghiên cứu Trung Quốc ở nước ngoài<sup>19</sup>: ba kịch bản có thể với Trung Quốc vào năm 2020 như sau: 1/ Sự nổi lên của một nước Trung Quốc mạnh và dân chủ: đó là một nước Trung Quốc phồn vinh với một tầng lớp trung lưu được đào tạo, với đông Nhân dân tề mạnh hơn, một xã hội

dân sự phát triển nhanh hơn, thúc đẩy dẫn đến một xã hội đa nguyên mạnh hơn về chính trị và văn hóa. 2/ Một Trung Quốc nhũn nhều, hỗn loạn kéo dài với sự gia tăng bất bình đẳng kinh tế giữa dân cư nông thôn và cư dân đô thị, tham nhũng tràn lan trong giới lãnh đạo, khủng hoảng về y tế, suy thoái về môi trường thúc đẩy làm sâu sắc thêm khủng hoảng kinh tế - chính trị - xã hội, làm xói mòn sự ổn định của chế độ cộng sản. 3/ Một Nhà nước Trung Quốc do một Đảng lãnh đạo còn nhiều nét độc đoán kiểu mới, được điều chỉnh. Những vấn đề lớn trong các nước dân chủ thế giới làm chế độ dân chủ kém hấp dẫn đối với người Trung Quốc, trong khi chiến lược phát triển ổn định của Nhà nước vẫn dẫn đến sự phát triển kinh tế ổn định, điều này tiếp tục tăng cường sức mạnh thống trị của Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Theo đánh giá của chúng tôi, kịch bản thứ ba có nhiều khả năng hơn là kịch bản thứ nhất. Còn kịch bản thứ hai ít có khả năng xảy ra hơn./

---

18. Kinh tế Trung Quốc tiếp tục vươn lên trong năm 2009 bất chấp khủng hoảng toàn cầu, Tài liệu tham khảo đặc biệt, 26-12-2009.

19. Cheng li - Airlie Centre, VA 15 - 17-2-2007.